|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**DỰ THẢO**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2025* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chính sách hỗ trợ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và hỗ trợ cho người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt** **trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**KHOÁ X KỲ HỌP THỨ 24**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP* *ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Quyết định số*[*13/2015/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/quyet-dinh-13-2015-qd-ttg-khuyen-khich-phat-trien-van-tai-hanh-khach-cong-cong-bang-xe-buyt-273046.aspx)*ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và hỗ trợ cho người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; quy định chính sách hỗ trợ cho người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: Đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện cung cấp dịch vụ vận tải công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ cho người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

a) Người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng theo Luật Người khuyết tật;

c) Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên;

d) Trẻ em dưới 6 tuổi;

e) Học sinh, sinh viên.

**Điều 3. Chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt**

Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phíđối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo nguyên tắc hỗ trợ phần chênh lệch giữa doanh thu bán vé, doanh thu khác theo quy định và chi phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

**Điều 4.** **Chính sách hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt**

1. Miễn tiền vé đối với trẻ em dưới 6 tuổi, người có công với cách mạng, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng.

2. Giảm giá vé đối với người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên, học sinh, sinh viên.

**Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 6.** **Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và ban hành:

a) Quy định về hỗ trợ kinh phí và giá vé các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được hỗ trợ kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách tỉnh.

b) Định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá chi phí vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ;- Cục Kiểm tra VB QPPL – Bộ Tư Pháp;- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Xây dựng; - Thường trực Tỉnh ủy;- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; - Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh; - Các Đại biểu HĐND tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- Thường trực huyện ủy, thành ủy;- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT; P.CTHĐND. | CHỦ TỊCH**Thái Bảo** |